

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 490/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 17-5-2018

V/v tranh chấp về thay đổi người trực  
tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Lệ Uyên

*Các Thẩm phán:*

Bà Nguyễn Lê Thiên Hương

Ông Nguyễn Khắc Vương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Viết Nhiên - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Văn Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 và ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 28/2018/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện G bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1862/2018/QĐ-PT ngày 24 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Võ Văn S, sinh năm 1988

*Địa chỉ:* Tổ 20 ấp L, xã A, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị đơn:** Bà Lê Thị Tuyết Tr, sinh năm 1994

*Địa chỉ:* Tổ 2 ấp L, xã A, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Luật sư Nguyễn Văn T – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Người kháng cáo:** Bị đơn bà Lê Thị Tuyết Tr.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

\* Nguyên đơn ông Võ Văn S trình bày:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 203/2015/QĐST-HNGĐ ngày 08/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện G, ông và bà Lê Thị Tuyết Tr đã thuận tình ly hôn, bà Tr được quyền nuôi con chung tên Võ Phúc A sinh ngày 14/01/2014. Trong quá trình nuôi con, bà Tr đi lao động tại Malaysia để cháu Võ Phúc A cho bà ngoại chăm sóc. Mỗi lần ông đến thăm con bị gia đình bà Tr ngăn cản, xúc phạm, khi mẹ bà Tr đi làm việc phải mang cháu theo làm ảnh hưởng sức khỏe của cháu. Sau một thời gian về Việt Nam bà Tr có biểu hiện tâm thần không bình thường nên việc chăm sóc con không tốt làm ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ.

Nay ông yêu cầu được nuôi cháu Võ Phúc A, không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con và cam đoan tạo mọi điều kiện thuận lợi để bà Tr thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Về kinh tế ông đủ khả năng nuôi con vì hiện tại ông đang làm việc tại Công ty H với mức lương 7.000.000 đồng/tháng, ngoài ra còn có các khoản phụ cấp khác.

\* Bị đơn bà Lê Thị Tuyết Tr trình bày:

Bà không đồng ý ông Võ Văn S thay đổi người trực tiếp nuôi con với lý do ông S thu nhập thấp không đủ điều kiện kinh tế nuôi con. Bà thừa nhận trước đây có để cháu Võ Phúc A lại cho bà ngoại chăm sóc để đi hợp tác lao động tại Malaysia, và thời gian gần đây bà có biểu hiện tâm thần không ổn định nhưng đã điều trị hết. Hiện nay bà mở tiệm làm tóc tại nhà có thể vừa chăm con vừa làm việc.

Tại Bản án sơ thẩm số 02/2018/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 01 năm 2018, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Điều 81, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Lê Thị Tuyết Tr sinh năm 1994, nơi cư trú: Tổ 2 ấp L, xã A, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh phải giao cháu Võ Phúc A sinh ngày 14/01/2014 đang do bà Tr nuôi dưỡng cho ông Võ Văn S sinh năm 1988, nơi cư trú: Tổ 20 ấp L, xã A, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Võ Phúc A trưởng thành đủ 18 tuổi. Bà Tr không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/01/2018, bà Lê Thị Tuyết Tr nộp đơn kháng cáo bản án.

**Tại phiên toà phúc thẩm:**

- Nguyên đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị đơn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung tên Võ Phúc A với lý do trẻ Phúc A còn nhỏ cần có mẹ chăm sóc. Về thời gian và điều kiện kinh tế bà đủ khả năng nuôi con vì hiện tại bà đang mở tiệm làm tóc tại nhà có thu nhập ổn định.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Trong thời gian bà Lê Thị Tuyết Tr đi lao động ở nước ngoài, bà thường xuyên gửi tiền về Việt Nam cho bà ngoại nuôi con, về phía ông Võ Văn S hoàn toàn không đóng góp tiền nuôi con với bà Tr. Trong quá trình nuôi con bà Tr chăm sóc con tốt, cho con đi học ở trường mầm non. Hiện nay bà Tr đã có kết quả giám định tâm thần bình thường, lại có quá trình nuôi con từ nhỏ đến nay phát triển tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Tuyết Tr, giao con chung cho bà Tr nuôi dưỡng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự và người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Lê Thị Tuyết Tr tuy trước đây có bệnh nhưng đã điều trị hết. Hiện nay bà có tiệm làm tóc tại nhà, có thu nhập ổn định và kết quả giám định sức khỏe tâm thần chưa ghi nhận bất thường về mặt tâm thần. Từ trước đến nay bà Tr là người trực tiếp nuôi con chung, cháu phát triển tốt, ổn định. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Tuyết Tr.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Lê Thị Tuyết Tr kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung, các nội dung khác không có đương sự nào kháng cáo. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, phạm vi xét xử phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm có kháng cáo, các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xét.

[2] Về nội dung:

Trước đây ông Võ Văn S và bà Lê Thị Tuyết Tr là vợ chồng chung sống với nhau có một con chung tên Võ Phúc A sinh ngày 14/01/2014. Năm 2015 ông S và bà Tr thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 203/2015/QĐST-HNGĐ ngày 08/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện G, bà Tr được quyền nuôi con chung Võ Phúc A.

Nay ông Võ Văn S khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**[3]** Xét kháng cáo của bà Lê Thị Tuyết Tr yêu cầu được nuôi con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau

Đối với con chung, bà Lê Thị Tuyết Tr và ông Võ Văn S đều yêu thương con, đều muốn được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai nuôi là nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ nên cần xét đến hoàn cảnh thực tế của mỗi bên sau khi ly hôn để quyết định giao con.

Theo bà Lê Thị Tuyết Tr khai, bà có tiệm làm tóc tại nhà, có thu nhập hàng tháng. Về phía ông Võ Văn S cho biết ông cũng có điều kiện tốt đảm bảo cuộc sống cho con. Tuy nhiên, như trên đã nhận định, việc giao con cho ai nuôi đều phải vì lợi ích của trẻ.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy về việc làm, thu nhập và chỗ ở, cả hai vợ chồng cùng có điều kiện như nhau. Nhưng qua xác minh tại địa phương (Biên bản xác minh ngày 01/12/2017, BL 36), bà ngoại cháu Võ Phúc A là người thường xuyên nuôi dưỡng cháu Anh, bà Tr có đôi lúc tinh thần không ổn định. Điều này phù hợp với lời khai của bà Tr xác nhận bà có bệnh suy nhược não, có lúc không kiểm soát được hành vi. Hội đồng xét xử thấy rằng với tình trạng sức khỏe như trên ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến việc bà Tr chăm sóc con nhỏ mới hơn 4 tuổi bởi lẽ việc chăm trẻ ngoài ăn uống, học hành thiết yếu còn phải đảm bảo đầy đủ các nhu cầu khác của trẻ.

Ngoài ra, bà Tr còn có thời gian đi lao động tại Malaysia để con lại cho bà ngoại nuôi dưỡng như vậy là không đảm bảo việc trực tiếp nuôi con theo như thỏa thuận trước đây của các đương sự khi thuận tình ly hôn. Tuy hiện nay kết luận giám định sức khỏe tâm thần của bà Tr chưa ghi nhận bất thường về mặt tâm thần tại thời điểm khám nhưng theo bà Tr thừa nhận tại phiên tòa sơ thẩm (BL 46) bà bị chứng mất ngủ nên suy nhược não lúc bệnh không kiểm soát được hành vi, như vậy có khả năng bà Tr sẽ không đảm bảo việc chăm sóc con theo hướng tốt nhất cho trẻ.

Do đó án sơ thẩm giao con cho ông Võ Văn S trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ. Điều này cũng nhằm chia sẻ trách nhiệm nuôi con để bà Tr có điều kiện cải thiện sức khỏe. Sau khi đã ổn định sức khỏe, nếu có căn cứ, bà Tr được quyền nộp đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

**[4]** Từ những nhận định trên, nhận thấy kháng cáo của bà Lê Thị Tuyết Tr là không có cơ sở chấp nhận, nghị cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**[5]** Về án phí phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên đương sự kháng cáo phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, điểm b Khoản 2 Điều 84, Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Tuyết Tr.

2. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 02/2018/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện G, như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn S.

Giao con chung tên Võ Phúc A sinh ngày 14/01/2014 cho ông Võ Văn S trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận ông Võ Văn S không yêu cầu bà Lê Thị Tuyết Tr cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Khi có căn cứ, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

### **3. Về án phí:**

- Án phí sơ thẩm: Ông Võ Văn S tự nguyện nộp 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 05669 ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Ông Võ Văn S đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Bà Lê Thị Tuyết Tr phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 05796 ngày 01/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Bà Lê Thị Tuyết Tr đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- VKSND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP HCM;
- Tòa án nhân dân huyện G ;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lệ Uyên**